

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN
TẢI NGOẠI THƯƠNG
VÀ CÔNG TY CON**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	01 - 02
Báo cáo kiểm toán độc lập	03 - 04
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất ngày 31 tháng 12 năm 2015	05 - 06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015	08 - 09
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	10 - 33

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã được kiểm toán của Công ty và công ty con (dưới đây cùng với Công ty gọi chung là "Tập đoàn" cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015.

1. CÁC THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương được thành lập theo Quyết định số 1685/2002/QĐ/BTM, ngày 30 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Thương mại; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần lần đầu số 0103002086, ngày 07 tháng 04 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 30 tháng 07 năm 2015.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Công ty có Chi nhánh Hải Phòng đặt tại 208 Đường Chùa Vẽ, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 85.852.900.000 VND.

Ngoài ra, Công ty còn đầu tư 100% vốn thành lập công ty con là Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành (Hanotrans). Hanotrans có cùng địa chỉ giao dịch với Công ty. Hiện nay, Hanotrans có các chi nhánh sau:

- Chi nhánh Hải Phòng, đặt tại 208 Đường Chùa Vẽ, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng;
- Chi nhánh Hồ Chí Minh, đặt tại 145 – 147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức danh</i>
Ông Nguyễn Xuân Giang	Chủ tịch
Ông Vũ Thế Đức	Thành viên
Ông Bùi Ngọc Loan	Thành viên
Ông Trần Công Thành	Thành viên
Ông Lương Ngọc Bảo	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức danh</i>
Bà Nguyễn Bích Liên	Trưởng ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Ủy viên
Bà Dương Minh Châu	Ủy viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức danh</i>
Ông Nguyễn Xuân Giang	Tổng Giám đốc
Ông Trần Công Thành	Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TÀI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

3. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Tập đoàn và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

4. KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán DTL, thành viên của RSM Quốc tế, bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất cho các năm tài chính tiếp theo của Tập đoàn.

5. CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn công bố rằng, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2016

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN XUÂN GIANG

Số: 16.123HN/BCKT-DTL

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: Các cổ đông****CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG****Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 26 tháng 03 năm 2016 từ trang 05 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương và công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2016

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL

KT: TỔNG GIÁM ĐỐC


PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



LỤC THỊ VÂN

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0172-2013-026-1

KIỂM TOÁN VIÊN



NGUYỄN CHÁNH THÀNH

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0544-2013-026-1

CÔNG TY TNHH CỔ PHẦN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		291.330.786.681	215.692.647.466
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	13.045.282.366	80.039.189.952
1. Tiền	111		13.045.282.366	23.210.965.058
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	56.828.224.894
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		9.525.000.000	9.525.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	5.2	9.525.000.000	9.525.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		268.098.811.253	125.583.489.279
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	89.380.753.492	87.066.295.468
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		8.416.948.976	7.569.594.631
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	172.907.675.129	33.023.747.326
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(2.606.566.344)	(2.076.148.146)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		661.693.062	544.968.235
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	220.730.532
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		661.693.062	324.237.703
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		68.537.367.534	58.198.083.903
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	3.870.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.4	-	3.870.000.000
II. Tài sản cố định	220		53.175.964.491	50.623.874.472
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	51.310.201.420	48.948.543.448
Nguyên giá	222		85.825.696.098	75.807.752.334
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(34.515.494.678)	(26.859.208.886)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.8	1.865.763.071	1.675.331.024
Nguyên giá	228		3.425.638.786	3.015.538.786
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.559.875.715)	(1.340.207.762)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		14.419.325.635	2.777.388.429
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.6	14.419.325.635	2.777.388.429
VI. Tài sản dài hạn khác	260		942.077.408	926.821.002
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.9	942.077.408	926.821.002
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		359.868.154.215	273.890.731.369

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY TNHH CỔ PHẦN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

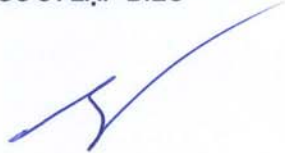

NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		226.828.918.746	155.175.964.558
I. Nợ ngắn hạn	310		226.828.918.746	155.175.964.558
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	120.942.468.384	130.856.192.723
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.335.403.524	10.037.427.715
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.12	3.983.490.591	5.299.676.477
4. Phải trả người lao động	314		2.832.629.384	4.283.652.366
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		565.789.404	714.328.877
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.13	8.813.629.026	3.984.686.400
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.10	87.355.508.433	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		133.039.235.469	118.714.766.811
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.14.1	133.039.235.469	118.714.766.811
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	5.14.2	85.852.900.000	54.720.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		85.852.900.000	54.720.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.379.300.000	1.029.300.000
3. Cổ phiếu quỹ	415		(817.208.082)	(817.208.082)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	5.14.6	9.400.293.842	9.400.293.842
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	5.14.6	7.000.000.000	6.000.000.000
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		29.223.949.709	48.382.381.051
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		8.941.022.499	48.382.381.051
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		20.282.927.210	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		359.868.154.215	273.890.731.369

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC


ĐỖ THỊ THU HIỀN

ĐỖ THỊ THU HIỀN

NGUYỄN XUÂN GIANG

CÔNG TY TNHH CỔ PHẦN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

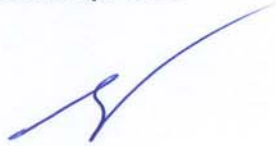
CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	779.014.617.790	702.618.881.485
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		779.014.617.790	702.618.881.485
3. Giá vốn hàng bán	11	6.2	714.918.167.406	648.146.779.506
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		64.096.450.384	54.472.101.979
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	6.750.564.245	10.183.467.185
6. Chi phí tài chính	22	6.4	7.066.805.054	1.430.796.167
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		3.430.774.342	-
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	27.937.839.604	23.823.958.604
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		35.842.369.971	39.400.814.393
9. Thu nhập khác	31		821.523.643	817.116.016
10. Chi phí khác	32		18.654.524	1.398.762.856
11. Lợi nhuận khác	40		802.869.119	(581.646.840)
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		36.645.239.090	38.819.167.553
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	7.737.389.001	10.335.020.255
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		28.907.850.089	28.484.147.298
15. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		28.907.850.089	28.484.147.298
16. Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu	70	5.14.5	3.465	3.414

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC





ĐỖ THỊ THU HIỀN

ĐỖ THỊ THU HIỀN

NGUYỄN XUÂN GIANG

CÔNG TY TNHH CỔ PHẦN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		36.645.239.090	38.819.167.553
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ	02		7.875.953.745	6.181.702.588
Các khoản dự phòng	03		530.418.198	(143.664.353)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		149.260.847	120.073.714
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3.512.232.415)	(7.250.388.605)
Chi phí lãi vay	06		3.430.774.342	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		45.119.413.807	37.726.890.897
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(139.026.580.863)	(25.241.769.701)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(18.195.715.296)	(5.562.473.619)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		205.474.126	(56.491.996)
Tiền lãi vay đã trả	14		(3.430.774.342)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(8.572.574.711)	(9.991.863.855)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	600.000.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(4.551.891.431)	(3.023.410.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(128.452.648.710)	(5.549.118.274)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(18.448.366.136)	(17.243.074.335)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	52.727.273
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.512.232.415	7.197.661.332
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(14.936.133.721)	(9.992.685.730)

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY TNHH CỔ PHẦN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		4.050.000.000	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	7.2	149.700.404.798	-
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	7.3	(62.344.896.365)	-
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(15.047.612.000)	(15.238.324.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		76.357.896.433	(15.238.324.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(67.030.885.998)	(30.780.128.004)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		80.039.189.952	110.642.753.737
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		36.978.412	176.564.219
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	5.1	13.045.282.366	80.039.189.952

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC





ĐỖ THỊ THU HIỀN

ĐỖ THỊ THU HIỀN

NGUYỄN XUÂN GIANG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Quyết định số 1685/2002/QĐ/BTM, ngày 30 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Thương mại và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần lần đầu số 0103002086, ngày 07 tháng 4 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 30 tháng 07 năm 2015.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 12 là 85.852.900.000 VND.

Công ty có đầu tư vào một công ty con như được trình bày tại mục 1.5 dưới đây (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là Tập đoàn).

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Công ty có Chi nhánh Hải Phòng đặt tại 208 Đường Chùa Vẽ, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng.

Tổng số nhân viên của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 364 nhân viên (31 tháng 12 năm 2014: 337 nhân viên).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực giao nhận, tiếp vận.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn là:

- Bốc xếp hàng hóa: xếp hàng hóa hoặc hành lý của khách hàng lên tàu biển hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ tàu biển, bốc vác hàng hóa tại cảng biển;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải:
 - + Kinh doanh các dịch vụ về giao nhận, vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu;
 - + Môi giới thuê và cho thuê tàu cho các chủ hàng và chủ tàu trong và ngoài nước;
 - + Đại lý giao nhận cho các hãng giao nhận và vận tải nước ngoài;
 - + Đại lý tàu biển;

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

- + Kinh doanh vận tải hàng hoá đa phương thức;
- + Dịch vụ thương mại và dịch vụ có liên quan đến giao nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu (thủ tục hải quan, tái chế, bao bì, kiểm kiện hàng hoá xuất nhập khẩu);
- Đại lý, môi giới, đấu giá: môi giới hàng hải;
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp: kinh doanh siêu thị, trung tâm thương mại;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại: tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo, trưng bày, giới thiệu sản phẩm hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: kinh doanh cho thuê văn phòng làm việc, kho bãi;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ:
 - + Kinh doanh vận tải hàng hóa nội địa và quá cảnh;
 - + Kinh doanh các dịch vụ về vận tải hàng xuất nhập khẩu;
 - + Vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, hàng quá khổ, quá tải;
 - + Kinh doanh vận tải hàng hóa nội địa và quá cảnh.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng.

1.5. Công ty con được hợp nhất

Công ty con của Công ty được hợp nhất là Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Hà Thành (Hanotrans) với các thông tin như sau:

- Quyền biểu quyết của Công ty: 100%
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty: 100%
- Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn từ ngày 01 tháng 01 đến 31 tháng 12.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Tập đoàn tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015. Trong năm Tập đoàn đã áp dụng các chuẩn mực kế toán và các hướng dẫn kế toán mới của Bộ Tài chính như được trình bày tại mục 4.2 dưới đây.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

4.1 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ;
- Các loại tỷ giá áp dụng trong giao dịch khác là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh.

4.2 Áp dụng các Chuẩn mực và Hướng dẫn kế toán mới

Tập đoàn áp dụng Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính để soạn thảo và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015.

4.3 Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.4 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

4.5 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi tiết kiệm, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao.

Các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro trong việc chuyển thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

4.6 Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản nợ phải thu được phân loại là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác theo nguyên tắc là: Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ các giao dịch mua bán; Phải thu nội bộ là khoản phải thu giữa đơn vị cấp trên với đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc; Các khoản phải thu còn lại được phân loại là phải thu khác.

Các khoản nợ phải thu được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tắc và theo từng đối tượng.

Các khoản nợ phải thu thỏa mãn định nghĩa là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế cuối kỳ.

Nợ phải thu chỉ được ghi nhận tới mức có thể thu hồi.

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

4.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ,... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoản thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.8 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

- | | |
|----------------------------------|-------------|
| ▪ Nhà cửa, vật kiến trúc | 05 - 24 năm |
| ▪ Máy móc thiết bị | 03 - 10 năm |
| ▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn | 06 - 10 năm |
| ▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý | 03 - 05 năm |
| ▪ Tài sản cố định khác | 04 năm |

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

4.9. Tài sản cố định vô hình

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế là giá trị quyền sử dụng diện tích đất tại số 02 phố Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội trong 20 năm; quyền sử dụng diện tích đất tại Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng trong 50 năm và quyền sử dụng lâu dài diện tích đất tại Số 208 Đường Chùa Vẽ, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm kế toán không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

4.10. Chi phí xây dựng dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

4.11. Đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán và các công cụ tài chính khác nắm giữ vì mục đích kinh doanh (nắm giữ với mục đích chờ tăng giá để bán ra kiếm lời) tại thời điểm báo cáo.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh bao gồm: Giá mua cộng các chi phí mua như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

4.12. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Các khoản nợ phải trả thỏa mãn định nghĩa là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái cuối kỳ.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

4.13. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả là các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng thực tế chưa chi trả như được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối năm và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.

4.14. Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật Bảo hiểm Xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, Tập đoàn và các nhân viên phải đóng vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý. Mức đóng bởi mỗi bên được tính bằng 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của nhân viên hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp, Tập đoàn không phải lập dự phòng trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của nhân viên sau ngày 01 tháng 01 năm 2009. Ngoài ra, theo quy định tại Thông tư 180/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính, kể từ năm tài chính 2012, Tập đoàn đã không trích dự phòng trợ cấp mất việc theo quy định tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 08 năm 2003 của Bộ Tài chính và số dư của khoản dự phòng này (nếu có) đã được tất toán trong năm 2012.

4.15. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu ngân quỹ

Cổ phiếu ngân quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong năm vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo quy định trong Điều lệ của các công ty trong Tập đoàn .

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ và các quy định của pháp luật Việt Nam.

4.16. Doanh thu và thu nhập khác

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

4.17. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

4.18. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay kể cả số trích trước và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái của kỳ báo cáo được ghi nhận đầy đủ trong báo cáo tài chính hợp nhất.

4.19. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp ghi nhận đầy đủ các chi phí phát sinh trong kỳ.

Các khoản điều chỉnh giảm chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ là khoản hoàn nhập số dự phòng phải thu khó đòi.

4.20. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hợp nhất sau thuế của Tập đoàn sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

4.21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

4.22. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 22%.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- + Cước vận chuyển quốc tế: 0%
- + Phí chứng từ và các dịch vụ khác: 10%

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế đối với báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn.

4.23. Nguyên tắc và phương pháp lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất là báo cáo tài chính của Tập đoàn mà trong đó tài sản, nợ, nguồn vốn, doanh thu, chi phí và dòng tiền của công ty mẹ và các công ty con được trình bày như một doanh nghiệp độc lập không tính đến ranh giới pháp lý của các công ty riêng biệt. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với công ty mẹ theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các công ty con và công ty mẹ.

Phương pháp loại trừ giao dịch nội bộ

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ hoàn toàn khi hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện cũng được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp chi phí gây ra khoản lỗ đó không thể thu hồi.

4.24. Số liệu so sánh

Như trình bày tại mục 4.2, từ năm 2015, Tập đoàn đã áp dụng Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Do ảnh hưởng của việc áp dụng các hướng dẫn trong thông tư này nên để bảo đảm tính so sánh của các số liệu, một vài số liệu của bảng cân đối hợp nhất ngày 31 tháng 12 năm 2014, báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được điều chỉnh lại, cụ thể như sau:

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (trích):

	VND	
	Đầu năm	Đầu năm
	Được báo cáo lại	Đã được báo cáo trước đây
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	9.525.000.000
Chứng khoán kinh doanh	9.525.000.000	-
Tài sản ngắn hạn khác		32.001.863.039
Phải thu ngắn hạn khác	32.001.863.039	-
Tài sản dài hạn khác	-	3.870.000.000
Phải thu dài hạn khác	3.870.000.000	-
Quỹ dự phòng tài chính	-	500.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	500.000.000	-

Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất (trích):

	VND	
	Năm trước	Năm trước
	Được báo cáo lại	Đã được báo cáo trước đây
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.414	5.258

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Việc điều chỉnh lại các chỉ tiêu trên là do có sự thay đổi giữa TT202/2014/TT-BTC và các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo QĐ15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

Tên chỉ tiêu	TT200	CMKT & Chế độ kế toán doanh nghiệp theo QĐ15/2006/QĐ-BTC
Đầu tư dài hạn khác	Trình bày là Chứng khoán kinh doanh	Trình bày là Đầu tư dài hạn khác
Tài sản ngắn hạn khác (Tạm ứng, ký quỹ ngắn hạn)	Trình bày là Phải thu ngắn hạn khác	Trình bày là Tài sản ngắn hạn khác
Tài sản dài hạn khác (Ký quỹ dài hạn)	Trình bày là Phải thu dài hạn khác	Trình bày là Tài sản dài hạn khác
Quỹ dự phòng tài chính	Trình bày là quỹ đầu tư phát triển	Trình bày là quỹ dự phòng tài chính

Việc điều chỉnh lại chỉ tiêu trên là do lãi cơ bản trên cổ phiếu được loại trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo hướng dẫn của Thông tư TT202/2014/TT-BTC và do phát hành cổ phiếu thưởng trong năm.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	1.943.389.301	4.179.002.536
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	11.101.893.065	19.031.962.522
Các khoản tương đương tiền	-	56.828.224.894
Cộng	13.045.282.366	80.039.189.952

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

5.2. Chứng khoán kinh doanh

	Cuối kỳ		Đầu năm		VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	
Đầu tư cổ phiếu:					
Công ty CP Logistics Vinalink	6.900.000.000	-	6.900.000.000	-	13.396.810.000
Công ty CP Vinafreight	2.625.000.000	-	2.625.000.000	-	6.072.500.000
Cộng	9.525.000.000	-	9.525.000.000	-	19.469.310.000

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON
 Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

5.3. Phải thu của khách hàng

	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu của khách hàng ngắn hạn	89.380.753.492	87.066.295.468

5.4. Phải thu khác

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Ký cược, ký quỹ	10.148.350.000	-	30.598.970.000	
Tạm ứng	2.295.596.721	-	1.407.393.039	-
Phải thu khác (*)	160.463.728.408	-	1.017.384.287	-
Cộng	172.907.675.129	-	33.023.747.326	-
Dài hạn:				
Ký cược, ký quỹ	-	-	3.870.000.000	-

(*) Trong đó, khoản đặt cọc cho Công ty Cổ phần Hóa Dầu Quân Đội với số tiền là 160.000.000.000 VND để mua lại 90% cổ phần của Công ty Cổ phần Cảng MIPEC. Khoản đặt cọc này được bảo lãnh bởi Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) theo Thư bảo lãnh số 049300361500219 và số 019300361500223, ngày 29 tháng 12 năm 2015.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON
 Địa chỉ: Số 2 Bích Cầu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

5.5. Nợ xấu

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu, cho vay quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Cuối năm		Đầu năm		VND
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá trị có thể thu hồi	
Công ty TNHH MTV Chế Tạo Thiết Bị và Đóng Tàu Hải Phòng	1.115.620.730	-	Trên 3 năm	445.016.319	2,5 năm
Công ty Cổ phần Giao Nhận DMG Hà Nội	1.076.916.344	689.229.780	0,5 - 2 năm	338.873.320	Dưới 0,5 năm
Các khách hàng khác	1.887.701.858	784.442.808	0,5 - 3 năm	636.458.699	0,5 – 3 năm
Cộng	4.080.238.932	1.473.672.588		1.420.348.338	

5.6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	VND	
	Cuối kỳ	Đầu năm
Đường vào kho trung chuyển	10.105.678.636	-
Kho trung chuyển	4.244.307.999	-
Kho CFS 1200m2	-	2.683.049.429
Công trình khác	69.339.000	94.339.000
Cộng	14.419.325.635	2.777.388.429

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

5.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá:						VND
Số dư đầu năm	29.177.896.025	5.291.834.164	39.795.545.738	743.106.407	799.370.000	75.807.752.334
Mua trong năm	83.302.920	3.079.790.910	666.358.182	-	-	3.829.452.012
Đầu tư XDCB hoàn thành	6.188.491.752	-	-	-	-	6.188.491.752
Số dư cuối năm	35.449.690.697	8.371.625.074	40.461.903.920	743.106.407	799.370.000	85.825.696.098
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Số dư đầu năm	4.590.068.637	1.885.842.693	19.683.225.120	589.045.531	111.026.905	26.859.208.886
Khấu hao trong năm	1.693.478.320	831.342.722	4.866.552.173	65.070.073	199.842.504	7.656.285.792
Số dư cuối năm	6.283.546.957	2.717.185.415	24.549.777.293	654.115.604	310.869.409	34.515.494.678
Giá trị còn lại:						
Tại ngày đầu năm	24.587.827.388	3.405.991.471	20.112.320.618	154.060.876	688.343.095	48.948.543.448
Tại ngày cuối năm	29.166.143.740	5.654.439.659	15.912.126.627	88.990.803	488.500.591	51.310.201.420

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 4.670.640.901 VND.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

5.8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	VND
			Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số dư đầu năm	2.642.410.677	373.128.109	3.015.538.786
Mua trong năm	-	410.100.000	410.100.000
Số dư cuối năm	<u>2.642.410.677</u>	<u>783.228.109</u>	<u>3.425.638.786</u>
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số dư đầu năm	1.041.997.278	298.210.484	1.340.207.762
Khấu hao trong năm	124.852.140	94.815.813	219.667.953
Số dư cuối năm	<u>1.166.849.418</u>	<u>393.026.297</u>	<u>1.559.875.715</u>
Giá trị còn lại:			
Tại ngày đầu năm	1.600.413.399	74.917.625	1.675.331.024
Tại ngày cuối năm	<u>1.475.561.259</u>	<u>390.201.812</u>	<u>1.865.763.071</u>

Giá trị còn lại cuối kỳ của TCSĐ vô hình đã dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay là 1.149.953.544 VND – Xem thêm mục 5.10.

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 184.515.600 VND

5.9. Chi phí trả trước

Là giá trị công cụ, dụng cụ xuất dùng chờ phân bổ. Công ty phân bổ 50% giá trị công cụ, dụng cụ khi đưa vào sử dụng và 50% giá trị còn lại được phân bổ vào năm thứ 2 tính từ lúc phát sinh.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Cầu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

5.10. Vay và nợ thuê tài chính

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Cuối năm		Trong năm		Đầu năm		VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Vay ngắn hạn	87.355.508.433	87.355.508.433	149.700.404.798	62.344.896.365	-	-	-
Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:							
	Loại tiền	Hạn mức	Lãi suất	Cuối năm	Đầu năm	VND	
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - CN Nam Hà Nội	VND	50.000.000.000	9,5%	11.874.363.680	- (a)	- (a)	
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam-CN Thanh Xuân	VND	50.000.000.000	7,5%	31.481.144.753	- (b)	- (b)	
Công ty Cổ phần Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương Việt Nam	VND	35.000.000.000	8,0%	24.000.000.000	- (c)	- (c)	
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt	VND	20.000.000.000	9% - 9.5%	20.000.000.000	- (d)	- (d)	
Cộng				87.355.508.433			

Thông tin về tài sản cầm cố, thế chấp đảm bảo cho các khoản vay như sau:

(a) và (b) Khoản vay được vay tín chấp.

(c) Khoản vay được bảo đảm một phần bằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BB 245923 do Sở Tài nguyên & Môi trường Hải Phòng cấp ngày 06 tháng 04 năm 2010 – Xem thêm mục 5.8. Phần hạn mức còn lại được vay tín chấp.

(d) Khoản vay được bảo đảm một phần bằng Sổ tiết kiệm số 478600 ngày 15 tháng 01 năm 2015 và số 502805 ngày 10 tháng 06 năm 2015 của ông Nguyễn Xuân Giang với mệnh giá lần lượt là 90.000 USD (tương đương 1.970.000.000 VND) và 2.500.000.000 VND. Phần hạn mức còn lại được vay tín chấp.

CÔNG TY GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Châu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

5.11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Cuối năm		Đầu năm		VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Các khoản phải trả người bán ngắn hạn:					
Regional Container Lines Public Co.,	62.998.445.941	62.998.445.941	70.957.175.353	70.957.175.353	
Phải trả cho các đối tượng khác	57.944.022.443	57.944.022.443	59.899.017.370	59.899.017.370	
Cộng	120.942.468.384	120.942.468.384	130.856.192.723	130.856.192.723	

5.12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Đầu năm		Số phải nộp trong năm		Số đã thực nộp trong năm		Cuối năm	VND
	Đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Cuối năm		
Thuế giá trị gia tăng	184.782.573	5.137.994.837	4.834.341.846	488.435.564				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.247.625.039	7.737.389.001	8.572.574.711	1.412.439.329				
Thuế thu nhập cá nhân	1.082.074.259	5.566.551.424	6.031.638.822	616.986.861				
Các loại thuế khác	1.785.194.606	17.814.917.953	18.134.483.722	1.465.628.837				
Cộng	5.299.676.477	36.256.853.215	37.573.039.101	3.983.490.591				

5.13. Phải trả ngắn hạn khác

	Cuối năm		Đầu năm		VND
	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	
Nhận tiền cược cho thuê container lạnh	8.207.385.653	2.392.704.275			
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	24.496.665	990.618.665			
Các khoản phải trả, phải nộp khác	581.746.708	601.363.460			
Cộng	8.813.629.026	3.984.686.400			

CÔNG TY GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

5.14. Vốn chủ sở hữu

5.14.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu						ĐVT: Ngân đồng
	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	
Số dư đầu năm trước	54.720.000	1.029.300	(817.208)	9.400.294	5.000.000	111.466.764	
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	28.484.147	
Trích quỹ thuộc nguồn vốn	-	-	-	-	1.000.000	(1.000.000)	
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	(4.424.602)	
Chia cổ tức đợt 2/2013	-	-	-	-	-	(5.416.600)	
Chia cổ tức đợt 3/2013	-	-	-	-	-	(5.416.600)	
Tạm ứng cổ tức đợt 1/2014	-	-	-	-	-	(5.416.600)	
Thù lao và thưởng HĐQT và Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	(540.812)	
Giảm khác	-	-	-	-	-	(20.930)	
Số dư đầu năm nay	54.720.000	1.029.300	(817.208)	9.400.294	6.000.000	118.714.767	
Tăng vốn trong năm nay	31.132.900	1.350.000	-	-	-	(28.432.900)	
Trích quỹ thuộc nguồn vốn	-	-	-	-	1.000.000	(1.000.000)	
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	28.907.850	
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	(3.982.209)	
Chia cổ tức đợt 2/2014	-	-	-	-	-	(2.708.300)	
Chia cổ tức đợt 3/2014	-	-	-	-	-	(2.843.300)	
Tạm ứng cổ tức đợt 1/2015	-	-	-	-	-	(8.529.890)	
Thù lao và thưởng HĐQT và Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	(569.683)	
Số dư cuối năm nay	85.852.900	2.379.300	(817.208)	9.400.294	7.000.000	29.223.949	
						133.039.235	

CÔNG TY GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

5.14.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Cuối năm	VND Đầu năm
Vốn góp của Công ty Cổ phần Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương	9.000.000.000	6.000.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	76.852.900.000	48.720.000.000
Cộng	85.852.900.000	54.720.000.000

5.14.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	VND Năm trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:		
Vốn góp đầu năm	54.720.000.000	54.720.000.000
Vốn góp tăng trong năm	31.132.900.000	-
Vốn góp cuối kỳ	85.852.900.000	54.720.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	14.081.490.000	16.249.800.000

5.14.4. Cổ phiếu

	Cuối năm	Đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	8.585.290	5.472.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	8.585.290	5.472.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại (cổ phiếu quỹ)	55.400	55.400
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	8.529.890	5.416.600

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phiếu.

5.14.5. Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	VND Năm trước
Lãi sau thuế của cổ đông của Công ty	28.907.850.089	28.484.147.298
Trừ: Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(4.336.177.513)	(4.272.622.095)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	24.571.672.576	24.211.525.203
Số cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ	7.091.972	7.091.972
Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu	3.465	3.414

5.14.6. Các quỹ của doanh nghiệp

	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu
Số dư đầu năm	9.400.293.842	6.000.000.000
Trích trong năm	-	1.000.000.000
Số dư cuối năm	9.400.293.842	7.000.000.000

3.13. Các khoản mục ngoại bảng cân đối kế toán hợp nhất

	Cuối năm	Đầu năm
Ngoại tệ các loại:		
USD	76.750,93	758.831,30
EUR	3.010,52	9.009,89
JPY	33.000,00	33.000,00
SGD	500,00	500,00

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Là doanh thu phát sinh từ việc cung cấp dịch vụ của Tập đoàn.

6.2. Giá vốn hàng bán

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	51.297.016.040	42.406.821.617
Chi phí công cụ dụng cụ	939.779.756	965.991.235
Chi phí khấu hao TSCĐ	6.429.977.828	5.174.240.747
Chi phí dịch vụ mua ngoài	640.367.610.664	584.970.977.019
Chi phí bằng tiền khác	15.883.783.118	14.628.748.888
Cộng	<u>714.918.167.406</u>	<u>648.146.779.506</u>

6.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.976.152.415	5.644.081.332
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.536.093.450	1.553.580.000
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	2.804.282.869	2.619.660.119
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	434.035.511	366.145.734
Cộng	<u>6.750.564.245</u>	<u>10.183.467.185</u>

6.4. Chi phí tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi vay	3.430.774.342	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	3.052.734.354	944.576.719
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	583.296.358	486.219.448
Cộng	<u>7.066.805.054</u>	<u>1.430.796.167</u>

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

6.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	9.675.895.686	9.320.893.582
Chi phí đồ dùng văn phòng	370.134.058	311.171.716
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.445.975.917	1.007.461.841
Thuế, phí và lệ phí	356.021.240	231.192.484
Chi phí dự phòng	530.418.198	(72.671.436)
Chi phí khác bằng tiền	15.559.394.505	13.025.910.417
Cộng	27.937.839.604	23.823.958.604

6.6. Chi phí sản xuất theo yếu tố

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	60.972.911.726	51.727.715.199
Chi phí công cụ dụng cụ	1.309.913.814	1.277.162.951
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.875.953.745	6.181.702.588
Thuế, phí và lệ phí	356.021.240	231.192.484
Chi phí tài chính	7.066.805.054	1.430.796.167
Chi phí dịch vụ mua ngoài	640.367.610.664	584.970.977.019
Chi phí khác	31.973.595.821	28.980.750.725
Cộng	749.922.812.064	674.800.297.133

6.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	36.645.239.090	38.819.167.553
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	60.790.916	1.257.024.070
Trừ: Cổ tức được chia	(1.536.080.000)	(1.553.580.000)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính	35.169.950.006	38.522.611.623
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	22%	22%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính	7.737.389.001	8.474.974.557
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động khác	-	1.860.045.698
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	7.737.389.001	10.335.020.255

Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí được trừ khi tính thuế.

Các khoản điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế là các khoản lợi nhuận, cổ tức thu được từ đầu tư vào chứng khoán kinh doanh.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**7.1. Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong tương lai**

	Năm nay	VND Năm trước
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối chuyển thành vốn góp của chủ sở hữu	28.432.900.000	-

7.2. Các khoản đi vay thực thu trong kỳ

	VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	149.700.404.798

7.3. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ

	VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	62.344.896.365

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Tập đoàn có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo khu vực địa lý như sau:

- Hà Nội
- Hải Phòng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Hà Nội		Hải Phòng		Loại trừ		Tổng cộng	
	2015	2014	2015	2014	2015	2014	2015	2014
Doanh thu								
Từ khách hàng bên ngoài	553.942	551.762	225.073	150.857	-	-	779.015	702.619
Giữa các bộ phận	46.966	41.677	15.794	17.090	(62.760)	(58.766)	-	-
Cộng	600.908	593.439	240.867	167.947	(62.760)	(58.766)	779.015	702.619
								Triệu VND
Kết quả hoạt động kinh doanh								
Kết quả của bộ phận	21.423	29.574	14.736	24.898	-	-	36.159	54.472
Lợi nhuận trước thuế, thu nhập tài chính và chi phí tài chính	21.423	14.957	14.736	15.692	-	-	36.159	30.648
Thu nhập tài chính	4.419	6.380	2.331	3.803	-	-	6.751	10.183
Chi phí tài chính	4.151	543	2.916	888	-	-	7.067	1.431
Lợi nhuận trước thuế	582	(911)	220	330	-	-	803	(582)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.575	6.169	3.162	4.166	-	-	7.737	10.335
Lợi nhuận sau thuế	17.698	13.714	11.209	14.771	-	-	28.909	28.484

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Châu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

	<u>Hà Nội</u>		<u>Hải Phòng</u>		<u>Loại trừ</u>		<u>Tổng cộng</u>	
	2015	2014	2015	2014	2015	2015	2015	2014
Các thông tin khác								
Tài sản của bộ phận	282.572	183.361	144.586	131.222	(67.290)	(40.692)	359.868	273.891
Tổng tài sản							359.868	273.891
Nợ phải trả của bộ phận	149.533	64.646	144.586	131.222	(67.290)	(40.692)	226.829	155.176
Tổng nợ phải trả							226.829	155.176
Chi phí mua sắm tài sản	(204)	(3.124)	(18.245)	(14.119)	-	-	(18.448)	(17.243)
Chi phí khấu hao	1.097	791	6.779	5.391	-	-	7.876	6.182

Tập đoàn không có báo cáo bộ phận theo hoạt động sản xuất vì hoạt động của Tập đoàn chỉ là cung cấp dịch vụ logistics nên báo cáo kết quả kinh doanh đã trình bày doanh thu, chi phí và thu nhập của hoạt động, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích theo lĩnh vực kinh doanh cần thiết phải thuyết minh.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Trong năm, Tập đoàn đã có giao dịch trọng yếu với các bên liên quan sau:

<u>Danh sách các bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
1. Công ty TNHH Giao nhận Vận Tải Hà Thành	Công ty con
2. Ông Nguyễn Xuân Giang	Tổng Giám đốc
3. Ông Trần Công Thành	Phó Tổng Giám đốc

Bản chất các giao dịch quan trọng và giá trị giao dịch với các bên có liên quan trong năm như sau:

	Năm nay	VND Năm trước
Ông Nguyễn Xuân Giang		
Thế chấp cho các khoản vay - Xem thêm mục 5.10	4.470.000.000	-

Giao dịch nội bộ giữa khác các công ty trong Tập đoàn đã được loại trừ toàn bộ trong quá trình hợp nhất.

Thù lao Hội đồng quản trị và thu nhập của Ban Tổng Giám đốc như sau:

	Năm nay	VND Năm trước
Thù lao Hội đồng quản trị của tập đoàn	555.555.560	312.000.000
Thu nhập Ban Tổng Giám đốc của Tập đoàn	1.020.000.000	1.020.000.000
Cộng	1.575.555.560	1.332.000.000

10. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất.

11. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 được Tổng Giám đốc Tập đoàn phê duyệt và phát hành vào ngày 26 tháng 03 năm 2016.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐỖ THỊ THU HIỀN

ĐỖ THỊ THU HIỀN

NGUYỄN XUÂN GIANG

